

Bản án số: 29 /2022/HS-ST

Ngày 22-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 07 năm 2022 tại Hội trường của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLHS-ST, ngày 01 tháng 07 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 07 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T** (tên gọi khác: Không) Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/3/1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm TT, xã VL, huyện DH, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Văn M (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th (sinh năm 1943); Gia đình có 09 anh, chị, em, bị cáo là con thứ chín trong gia đình; Vợ: Luân Thị S (sinh năm 1993); Con: Có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 225 ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, T Đồng Nai, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong bản án ngày 09/6/2021.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ. (*Có mặt*).

*** Người chứng kiến:**

- Ông Trần Văn Bảy, sinh năm 1965 (*Vắng mặt*)

Trú tại: Xóm TT, xã VL, huyện DH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 30/3/2022, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phối hợp cùng Công an xã Văn Lãng tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xóm TT, xã VL, huyện DH, tỉnh TN, phát hiện một nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô BKS: 20B2-436.13, nhãn hiệu: HONDA AIRBLADE, màu sơn: đen có biểu hiện liên quan đến ma túy (sau xác định là Trần Văn T). Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đối với T. T tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải mình đang mặc ra 02 gói nhỏ giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine) giao nộp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ vật chứng là 02 gói nhỏ giấy bạc màu vàng trên và 01 xe mô tô BKS: 20B2-436.13.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, kết quả: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T là: 0,197 gam (lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu: A1).

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/3/2022, T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20B2-436.13, nhãn hiệu: HONDA AIRBLADE từ nhà đến khu vực tổ A, phường QV, thành phố TN, TN để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) và hỏi: “*Anh có hàng không, bán cho em hai trăm*” (tức là hỏi mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền Heroine). Người đàn ông đồng ý và nhận 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) từ T rồi đưa cho T 02 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa Heroine. Sau khi mua được Heroine, T cất vào túi quần phía trước bên phải mình đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Khi đến khu vực xóm TT, xã VL, huyện DH, tỉnh TN thì bị công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định: chiếc xe mô tô BKS: 20B2-436.13, nhãn hiệu: HONDA AIRBLADE thuộc quyền sở hữu của T, đăng ký mang tên T. Số tiền T sử dụng để mua ma túy do T lao động mà có.

Vật chứng vụ án gồm: 02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA AIRBLADE, BKS: 20B2-436.13, màu sơn: đen. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSDH ngày 01/07/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xác định tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không nhằm mục đích mua bán, không có thu nhập ổn định và tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

Trả lại bị cáo 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA AIRBLADE, BKS: 20B2-436.13, màu sơn: đen, là tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân bị cáo đứng tên đăng ký, bị cáo còn phải chịu nghĩa vụ đối với Nhà nước nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang,

vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 30/3/2022, tại khu vực xóm TT, xã VL, huyện DH, tỉnh TN, Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trong túi quần phía trước bên phải bị cáo đang mặc hai gói nhỏ giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (T khai là heroine) để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T là: 0,197 gam (lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu: A1).

Tại Bản kết luận giám định số 557/KL-KTHS ngày 07/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,197 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”...

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, hành vi đó của bị cáo gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh của những loại tội phạm khác. Do vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền sự. Nhưng bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “*Cướp giật tài sản*”. Chấp hành xong bản án ngày 09/6/2021 sau khi bị cáo tái hoà nhập cộng đồng nhưng không coi đó là bài học lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện, không nhằm mục đích mua bán ma túy kiếm lời, không có thu nhập ổn định và tài sản nên miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA AIRBLADE, BKS: 20B2-436.13, màu sơn: đen. Xét thấy, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 20B2 – 436.13 là tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân với chị Luân Thị Sim bị cáo đứng tên đăng ký, tại phiên tòa bị cáo xác định chiếc xe trên là phương tiện sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày của gia đình việc bị cáo sử dụng đi mua ma túy gia đình không biết, do đó cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định. Tuy nhiên, bị cáo còn phải chịu nghĩa vụ đối với Nhà nước nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người đàn ông nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/03/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, LK.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: HONDA AIRBLADE, BKS: 20B2-436.13, màu sơn: đen, số khung: RLHJF6336; Số máy: JF94E0257664, dung tích xi lanh 124.9; xe đã cũ, thân xe có nhiều vết xước, xe không có gương chiếu hậu, phần máy bên trong không kiểm tra, xe không kèm đăng ký, xe có chìa khoá.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao vật chứng ngày 8/07/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND T và huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND T Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp T Thái Nguyên
- UBND xã Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Quang Tuấn